

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HS-ST
Ngày 30-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Truyền;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lộc.
2. Ông Trần Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Đức Chính là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Cẩm Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 754/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Đồng Văn C, sinh năm 1981; nơi sinh: Huyện PM, tỉnh BD; nghề nghiệp: Công nhân; nơi cư trú: Thôn 10, xã MT, huyện PM, tỉnh BD; trình độ văn hoá (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Văn P và bà Nguyễn Thị T; có vợ và 04 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 22/12/2021 chuyển sang tạm giam ngày 28/12/2021; bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phù Mỹ, có mặt.

2. Nguyễn Thị T, sinh năm 1984; nơi sinh: Huyện PM, tỉnh BD; nghề nghiệp: Công nhân; nơi cư trú: Thôn 10, xã MT, huyện PM, tỉnh BD; trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Hoàng Thị Thanh H; có chồng và 04 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam: Không; bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

Bị hại:

Ông Lê Khánh T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn CT, xã MC, huyện PM, tỉnh BD.

Bà Bùi Thị Xuân V, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn CT, xã MC, huyện PM, tỉnh BD.

Ông Đặng Ngọc T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn 4, xã MT, huyện PM, tỉnh BD.

Bà Trần Thị H, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn 4, xã MT, huyện PM, tỉnh BD.

(Các bị hại vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Đỗ Văn V, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn VA, xã MP, huyện PM, tỉnh BD; vắng mặt.

Anh Đỗ Minh Q, sinh năm 2002; nơi cư trú: Thôn VA, xã MP, huyện PM, tỉnh BD; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đề có xe mô tô làm phương tiện sử dụng đi lại, Đồng Văn C bàn bạc với Nguyễn Thị T (là vợ chồng có hộ khẩu thường trú tại thôn 10, xã MT, huyện PM, tỉnh BD, hiện đang làm công nhân tại khu phố LH, thị trấn LD, huyện LD, tỉnh BR – VT) thống nhất về huyện PM, tỉnh BD tìm xe mô tô của người dân sơ hở, dựng ở ngoài đường đi làm hoặc ban đêm đã ngủ để ở ngoài sân không người trông coi lén lút chiếm đoạt. Với phương thức thủ đoạn trên, C cùng với T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp xe mô tô cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Sáng ngày 23/11/2021, Đồng Văn C hỏi Đỗ Minh Q (sinh năm 2002, trú thôn VA, xã MP, huyện PM, tỉnh BD, Q đang ở chung với C tại khu phố LH, thị trấn LD, huyện LD, Q gọi C là bố vợ) mượn xe mô tô biển kiểm soát 77D1-593.96 (xe mô tô do cha ruột của Q là ông Đỗ Văn V, sinh năm 1974, trú thôn VA, xã MP, huyện PM đứng tên sở hữu) để về quê. Khoảng 04 giờ ngày 25/11/2021, sau khi Q đồng ý, C điều khiển xe mô tô 77D1-593.96 chở T đến địa bàn huyện PM, cả hai vào nhà nghỉ AT (do ông Đặng N, sinh năm 1952, trú thôn VTT, xã MP, huyện PM, tỉnh BD làm chủ) thuê phòng và nghỉ. Đến khoảng 03 giờ ngày 26/11/2021, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77D1-593.96 chở T đi đến đoạn đường bê tông thuộc xóm CL, thôn CT, xã MC, huyện PM, tỉnh BD thấy xe mô tô biển kiểm soát 77D1-266.02 do Lê Khánh T (sinh năm 1988, trú thôn CT, xã MC, huyện PM, tỉnh BD) dựng trên đường đi bắt cá, trên xe còn gắn chìa khóa. C dừng xe mô tô, quan sát không có ai nên đi bộ lại, mở khóa xe và điều khiển mô tô biển kiểm soát 77D1-266.02, T điều khiển xe 77D1-593.96 về nhà nghỉ AT trả tiền thuê phòng rồi đi vào huyện LD, tỉnh BR - VT, sử dụng làm phương tiện đi lại.

Vụ thứ hai: sau khi Đồng Văn C và Nguyễn Thị T bàn bạc về quê, khoảng 16 giờ ngày 12/12/2021, C điều khiển xe mô tô 77D1-266.02 chở T về PM vào nhà nghỉ AT (do ông Đặng N, sinh năm 1952, trú thôn VTT, xã MP, huyện PM, tỉnh BD làm chủ) thuê phòng nghỉ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, C và T đi trên xe mô tô đến nhà Đỗ Văn V (cha ruột của Q) để gặp và thăm chơi. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì C và T đi về. Do đã thống nhất với nhau về PM để chơi và tìm xe mô tô để trộm, C đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77D1-266.02, đã trộm được nói trên chở T theo tuyến đường bê tông ML qua xã MT, huyện PM nhưng không tìm thấy xe mô tô để trộm nên quay về hướng ML. Khoảng 00 giờ ngày 13/12/2021, khi đến đoạn đường trước nhà anh Đặng Ngọc T (sinh năm 1982, thuộc thôn 4, xã MT, huyện PM, tỉnh BD) thấy trong sân nhà anh T dựng xe mô tô biển kiểm soát 77D1- 613.83, C dừng xe mô tô, đi bộ đến đẩy cổng

ngõ rồi vào trong sân, T đứng bên ngoài. Sau khi C dắt xe mô tô biển số 77D1-613.83 ra ngoài đường bê tông, do không có chìa khóa nên T lấy 01 sợi dây dừa trên cái cộ để trước cổng ngõ đưa C cột xe mô tô xe mô tô biển số 77D1- 613.83 với xe mô tô biển kiểm soát 77D1-266.02, Cường điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77D1-266.02 kéo xe mô tô biển kiểm soát 77D1- 613.83 do T điều khiển về đề tại nhà nghỉ AT. Đến chiều ngày 13/12/2021, C gửi xe mô tô 77D1- 613.83 cho nhà xe DT vào huyện LĐ, tỉnh BR - VT. Sau khi vào đến huyện LĐ, tỉnh BR - VT, C đi đến nhà xe DT lấy xe mô tô biển số 77D1- 613.83 cắt chìa khóa, C mở cốp xe có một số giấy tờ tùy thân mang tên Đặng Ngọc T, C đã vứt số giấy tờ xuống mương nước (không xác định được địa chỉ cụ thể). Xe mô tô biển số 77D1- 613.83, C và T sử dụng làm phương tiện đi lại.

Ngày 22/12/2021 sự việc bị phát hiện nên C đã giao nộp lại xe mô tô 77D1-266.02 và 77D1- 613.83 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Mỹ.

Ngày 24/12/2021, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Phù Mỹ kết luận: Theo bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS: Xe mô tô biển kiểm soát 77D1-613.83, nhãn hiệu Honda, số loại RSX, màu đen-bạc, số máy JA52E0167745, số khung RLHJA3857LY036843 có giá 12.500.000 đồng; bản kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐGTS kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 77D1-266.02, nhãn hiệu Honda, số loại BLADE, màu sơn đen - cam, số máy JA36E0087487, số khung 3622EY025499 có giá 8.000.000 đồng.

Vật chứng, đồ vật tài liệu thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại BLADE, màu sơn đen - cam, số máy JA36E0087487, số khung 3622EY025499, biển số 77D1-266.02; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại RSX, màu sơn đen - bạc, số máy JA52E0167745, số khung RLHJA3857LY036843, biển số 77D1-613.83; 01 xe mô tô biển kiểm soát 77D1-593.96; nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu đen, số máy E32VE114556, số khung 3740LY037206, xe đã qua sử dụng, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, tên chủ xe: Đỗ Văn V, sinh năm 1974 có địa chỉ tại VA, MP, PM, BĐ có số máy số máy: E32VE114556, số khung 3740LY037206, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đen, biển số 77D1-593.96.

Phản dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Tại Bản cáo trạng số: 12/CT-VKSPM ngày 02/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định đã truy tố các bị cáo Đồng Văn C, Nguyễn Thị T ra trước Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Đồng Văn C từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thêm, nên không xét.

Vật chứng: Ngày 08/01/2022, cơ quan CSĐT công an huyện Phù Mỹ đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 77D1- 613.83 cho Đặng Ngọc T, trả lại xe mô tô biển kiểm soát 77D1-266.02 cho Lê Khánh T. Ngày 15/02/2022, cơ quan CSĐT công an huyện Phù Mỹ trả lại xe mô tô biển kiểm soát 77D1-593.96 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 77D1- 613.83 cho Đỗ Văn V nên không xét.

Tại phiên tòa các bị cáo Đồng Văn C, Nguyễn Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố vụ án đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đều hoàn toàn phù hợp. Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Để có xe mô tô để sử dụng, khoảng 03 giờ ngày 26/11/2021, tại đường bê tông thuộc xóm CL, thôn CT, xã MC, huyện PM, tỉnh BD, Đồng Văn C và Nguyễn Thị T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 77D1-266.02 của Lê Khánh T, trị giá 8.000.000 đồng. Đến khoảng 00 giờ ngày 13/12/2021, tại sân nhà Đặng Ngọc T, trú thôn 4, xã MT, huyện PM, tỉnh BD, C và T tiếp tục lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 77D1-613.83 của Đặng Ngọc T, trị giá 12.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Đồng Văn C và Nguyễn Thị T lén lút chiếm đoạt là 20.500.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Đồng Văn C, Nguyễn Thị T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định truy tố các bị cáo Đồng Văn C, Nguyễn Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, vai trò phạm tội của từng bị cáo:

Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội là tự phát, không có sự bàn bạc, phân công công việc cụ thể từ trước, nên vụ án chỉ mang tính chất đồng phạm giản

đơn.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân. Xét cần thiết phải lên một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, để các bị cáo có đủ thời gian cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội; đồng thời có tính răn đe, phòng ngừa chung cho những kẻ có hành vi tương tự.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên. Đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Các biện pháp tư pháp:

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại BLADE, màu sơn đen - cam, số máy JA36E0087487, số khung 3622EY025499, biển số 77D1-266.02; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại RSX, màu sơn đen - bạc, số máy JA52E0167745, số khung RLHJA3857LY036843, biển số 77D1- 613.83; 01 xe mô tô biển kiểm soát 77D1-593.96; nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu đen, số máy E32VE114556, số khung 3740LY037206, xe đã qua sử dụng, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, tên chủ xe: Đỗ Văn V, sinh năm 1974 có địa chỉ tại VA, MP, PM, BD có số máy số máy: E32VE114556, số khung 3740LY037206, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đen, biển số 77D1-593.96.

Ngày 08/01/2022, cơ quan CSĐT công an huyện Phù Mỹ đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 77D1- 613.83 cho Đặng Ngọc T, trả lại xe mô tô biển kiểm soát 77D1-266.02 cho Lê Khánh T. Ngày 15/02/2022, cơ quan CSĐT công an huyện Phù Mỹ trả lại xe mô tô biển kiểm soát 77D1-593.96 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 77D1- 613.83 cho Đỗ Văn V nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thêm, nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đều phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận. Đối với hình phạt với bị cáo T, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng không cho hưởng án treo là không đúng quy định tại Điều 3 Nghị quyết 02 ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên không được chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ

thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Đồng Văn C, Nguyễn Thị T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đồng Văn C 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, giữ ngày 22/12/2021.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đồng Văn C, Nguyễn Thị T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Quang có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Vinh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND H. Phù Mỹ;
- Công an H. Phù Mỹ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- THADS H. Phù Mỹ;
- Lưu VP- HSVA;
- THA phạt tù.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Truyền